

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 5 – 2026

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

Ông Nguyễn Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mạch Thị Anh, sinh năm: 1994 (Xin vắng mặt);

Số căn cước công dân: 060194008222, cấp ngày 12/7/2021.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Lâm Lộc 2, xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Trần Việt Đ, sinh năm: 1989 (Vắng mặt);

Số chứng minh nhân dân: 381659891, cấp ngày 20/10/2019.

Địa chỉ: Ấp Gò Công Đông, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa: Nguyên đơn: Chị Mạch Thị A, sinh năm: 1994 (Xin vắng mặt); Số căn cước công dân: 060194008222, cấp ngày 12/7/2021. Địa chỉ: Xóm F, thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Bị đơn: Anh Trần Việt Đ, sinh năm: 1989 (Vắng mặt); Số chứng minh nhân dân: 381659891, cấp ngày 20/10/2019. Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Mạch Thị A là nguyên đơn thể hiện: Về hôn nhân: Chị và anh Trần Việt Đ chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 04/11/2019 có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn về kinh tế, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh, chị không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay. Chị Mạch Thị A cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Việt Đ. 2 Về con chung: Chị A xác định: Anh, chị có một người con chung tên Trần An N, sinh ngày 13/02/2021, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị A khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị. Đối với anh Trần Việt Đ, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đ đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án. Chị Mạch Thị A có đơn yêu cầu xin vắng mặt không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đến giai đoạn xét xử tại Tòa. Chị A đồng ý để Tòa án đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt chị và cam kết không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của chị Mạch Thị A về việc xin ly hôn với anh Trần Việt Đ thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Anh Đ là bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Mạch Thị A và anh Trần Việt Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị A có đơn yêu cầu xin vắng mặt không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đến giai đoạn xét xử tại Tòa, anh Đ vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh Đ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. [3] Về hôn nhân: Chị Mạch Thị A và anh Trần Việt Đ chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng), có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo chị A thì vợ chồng anh, chị có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong năm qua. Anh, chị đã cự cãi nhiều lần, hiện tại mỗi người sống một nơi từ năm 2022 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Chị A xác định: Anh, chị có một người con chung tên Trần An N, sinh ngày 13/02/2021, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị A và anh Đ. Giao con cho chị A hoặc anh Đ trực tiếp nuôi dạy căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho chị A hay anh Đ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặc dù, chị A khai anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị không sống chung đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu N cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị A khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết. Vì các lẽ trên; QUYẾT ĐỊNH: Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. 1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mạch Thị A về việc xin ly hôn với anh Trần Việt Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần An N, sinh ngày 13/02/2021, hiện con đang sống với chị A cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị A khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Mạch Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 25 tháng 3 năm 2026, chị Mạch Thị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003055 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

4 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Mạch Thị A, anh Trần Việt Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Phan Cửa Rí, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung